

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 607/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa các đương sự sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hà Đăng D**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **7 L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bà **Huỳnh Thụy Kim N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: **1 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 166/2012 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2012.

Trong thời gian chung sống thì cả hai thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và tính cách FORMTEXT không hòa hợp. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng cũng chỉ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn lại tiếp tục. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể giải quyết được. Nay ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** khai có 01 con chung tên là **Hà Gia H**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà **Huỳnh Thụy Kim N** trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** khai không có.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 166/2012 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2012).

- Về con chung: Ông Hà Đăng Duy giao con là **Hà Gia H**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2015 cho bà **Huỳnh Thụy Kim N** trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** khai không có.

- Về nợ chung: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** cùng khai không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông **Hà Đăng D** và bà **Huỳnh Thụy Kim N** đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002271 ngày 06/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND P.15, Q.Tân Bình, Tp.HCM (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2018, ngày 12/7/2018, để xóa bộ);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Trần Văn Long

